TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 16/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thụy Thanh Thảo

Ông Nguyễn Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST- QĐ ngày 25/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Đái Vĩ B; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 43 đường H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đái L (chết) và bà Tăng Lai K; tiền án: Ngày 29/6/2016 TAND quận Bình Tân xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 197/2016/HSST), tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 05/4/2000 TAND Quận 11 xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa"" và 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 84/HSST), ngày 26/8/2003, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 9958/QĐ-UB), ngày 03/3/2009 TAND Quận 11 xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 33/2009/HSST), ngày 27/7/2010, Ủy ban nhân dân Quận 11 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi "Sử dụng chất ma túy" (Quyết định số 1155/QĐ-UBND), ngày 21/6/2013, Ủy ban nhân dân Quận 11 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 410/QĐ-UBND); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2019; có mặt.

2. Lương Ngọc D; sinh ngày 18/10/1972 tại Sài Gòn; nơi cư trú: 124/50 đường L, Phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N, có vợ (chết) và 02 con; tiền án: Ngày 29/6/2016 TAND quận Bình Tân xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 197/2016/HSST), tiền sự: Ngày 21/6/2012, Ủy ban nhân dân Quận 11 áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 572/QĐ-UBND); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2019; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1939; địa chỉ: 4 đường L, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 11/08/2019, bị cáo Đái Vĩ B điều khiển xe mô tô biển số 52M3-6367 chở bị cáo Lương Ngọc D lưu thông trên các tuyến đường thuộc Quận 11 để tìm người có tài sản sơ hở cướp giật. Khi lưu thông trên đường Lạc Long Quân hướng về vòng xoay Đầm Sen bị cáo D trông thấy ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1936, địa chỉ: 4 đường L, Phường E, Quận E đang ngồi bán vé số tại trước số 268 đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, ông Đ có để trên mâm nhôm trước nơi ông Đ ngồi 67 tờ vé số các loại mở thưởng ngày 11/8/2019, có mệnh giá 10.000 đồng/tờ nên nói với Ba. Bị cáo B điều khiển xe áp sát vào cho bị cáo D ngồi phía sau dùng tay phải giật mâm đựng vé số của ông Đ rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường Ông Ích Khiêm. Lúc này, Tổ tuần tra Cảnh sát hình sự Công an Quận 10 trên đường tuần tra trông thấy sự việc nên đuổi theo hai bị cáo. Khi đến trước số 81-83 đường Ông Ích Khiêm, Phường 10, Quận 10 thì Tổ tuần tra Công an Quận 10 đã bắt giữ được bị cáo Đái Vĩ B và bị cáo Lương Ngọc D giao Công an Phường 10, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, hai bị cáo B, D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS-Q11 ngày 01 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo Đái Vĩ B và Lương Ngọc D tội danh "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đái Vĩ B từ và Lương Ngọc D từ 05 năm đến 06 năm tù; đồng thời đề nghị trả lại cho bị cáo D một điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng đồng, trả lại cho bị cáo B một điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 11/08/2019, tại trước số 268 đường Lạc Long Quân, phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đái Vĩ B điều khiển xe mô tô biển số 52M3-6367 chở bị cáo Lương Ngọc D áp sát vào ông Nguyễn Văn Đ đang ngồi bán vé số, bị cáo D ngồi phía sau dùng tay phải công khai, bất ngờ giật 67 tờ vé số trị giá 670.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1936 rồi bỏ chạy.

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết "dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý và phạm tội đối với người già yếu. Do đó, hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm", "Tái phạm nguy hiểm" và "Phạm tội đối với người già yếu" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho bị hại, những người tham gia giao thông. Các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên mang tính đồng phạm nhưng giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng đồng là tài sản cá nhân của bị cáo D, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu trắng là tài sản cá nhân của bị cáo B không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo;

- 01 xe mô tô hiệu Macrato màu đỏ mang biển kiểm soát: 52M3-6367, số khung: VDNF - MA10C4S - 002322, số máy GU 002322. Qua xác minh do bà Tăng Lai K, là mẹ của bị cáo B, làm chủ sở hữu. Bà K khai ngày 11/8/2019, Đái Vĩ B

mượn xe của bà đi công chuyện, sau đó bà nhận được tin Đái Vĩ B cướp giật tài sản bị Công an Quận 11 bắt. Bà K hoàn toàn không biết việc bị cáo B sử dụng xe để cướp giật tài sản. Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà K;

- 67 tờ vé số gồm các đài xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt mở thưởng ngày 11/8/2019, có mệnh giá 10.000 đồng/tờ; 01 mâm nhôm kích thước 20x30cm đã qua sử dụng, tài sản bị chiếm đoạt Cơ quan Công an đã trả lại cho ông Đ; ông Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, g, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Đái Vĩ B và Lương Ngọc D phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Đái Vĩ B 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2019.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2019.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trả lại cho bị cáo Đái Vĩ B một điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu trắng;

Trả lại cho bị cáo Lương Ngọc D một điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vằng đồng;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 85/LNK-ĐTTH ngày 13/8/2019).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan